

K-FLEX ST

K-FLEX ST

K-Flex ST là cách nhiệt đàn hồi cấu trúc tế bào kín được sử dụng trong các ứng dụng nhiệt và âm thanh. K-Flex ST đạt chứng nhận FM Approved, mức chịu lửa xếp loại "0" (Class "0") (dựa trên BS476 Part 6 & 7), Anti-Microbial, Cách nhiệt cho phòng sạch không chứa CFC, HCF, HCFC, Formaldehyd, đạt chứng nhận Green Guard, Green Mark Singapore (GBI) và Không chứa Sợi. Cách nhiệt K-Flex ST có gia công lớp keo nhạy áp và lớp nhôm để quá trình lắp đặt nhanh hơn.)



K-FLEX ST

K-FLEX là nhà sản xuất hệ thống cách nhiệt đàn hồi hàng đầu thế giới. Trong mười bốn cơ sở sản xuất trên khắp thế giới, bao gồm Ba Lan, Pháp, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Malaysia, Dubai, Ai Cập, Anh và Hoa Kỳ, khoảng 2,500 nhân viên phát triển và sản xuất các giải pháp sản phẩm nổi bật cho cách nhiệt và cách âm.

K-FLEX cam kết đảm bảo các sản phẩm của mình tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn cháy nổ và an toàn trên toàn ngành.

K-FLEX có 63 văn phòng bán hàng trên năm châu lục, cung cấp dịch vụ cao cấp cho hơn 50,000 khách hàng.

Là công ty phát triển nhanh nhất thế giới trong ngành, K-FLEX cũng là công ty toàn cầu trong thị trường mục tiêu của dịch vụ xây dựng, điện lạnh, điều hòa không khí và thông gió, đường sắt, vận chuyển, ô tô và nước giải khát cũng như ngành công nghiệp năng lượng mặt trời và OEM các doanh nghiệp.

K-FLEX có chứng nhận ISO 9001 và ISO 14001.

MỐC THỜI GIAN CỦA NHÀ MÁY



K-FLEX ST là vật liệu cách nhiệt linh hoạt đa năng với khả năng chắn hơi nước và cấu trúc tế bào kín, điều này làm cho vật liệu cách nhiệt K-FLEX có khả năng chống truyền hơi nước cao, từ đó cho phép vật liệu duy trì mức độ hiệu quả bảo tồn năng lượng cao.

K-FLEX ST là vật liệu cách nhiệt không có bụi và sợi làm cho nó trở thành một sản phẩm lý tưởng cho các căn hộ, tòa nhà thương mại, nhà máy công nghiệp, ngành dầu khí, các ứng dụng hàng hải và ngoài khơi.

K-FLEX ST là lựa chọn lý tưởng cho:

- Đường ống lạnh
- Hệ thống đường ống nước nóng
- Hệ thống các ống gió
- Đường ống và bể lớn
- Hệ thống đường ống nước lạnh
- Hệ thống thoát nước

Với 14 nhà máy trên toàn thế giới, K-FLEX có thể cung cấp duy nhất, Giao hàng đúng giờ, Chất lượng sản phẩm phù hợp và Giá cả cạnh tranh cao.

LỢI THẾ



Cháy lan thấp

Khi thử nghiệm cháy trên K-FLEX ST, nó không tạo ra các giọt lửa và có chỉ số truyền lửa thấp. Các kết hợp này đáp ứng yêu cầu về hiệu suất cháy của Class "0" như được định nghĩa trong Quy định xây dựng. Các bảo hành khác được đảm bảo bởi các phòng thí nghiệm độc lập của châu Âu.



Khả năng khuếch tán hơi nước cao

Vật liệu cách nhiệt đàn hồi cấu trúc tế bào kín K-FLEX ST có hệ số kháng khuếch tán hơi nước cao Mu, giúp giảm thiểu sự xâm nhập của hơi nước, mang lại hiệu quả lâu dài tuyệt vời.



Độ dẫn nhiệt rất thấp

Độ dẫn nhiệt của K-FLEX ST Kvalue tại 0°C = 0,032W/(m·K). Hệ số dẫn nhiệt là yếu tố quan trọng nhất trong tính toán tiết kiệm năng lượng.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Miêu tả ngắn gọn	Vật liệu cách nhiệt đàn hồi cấu trúc tế bào kín
Loại nguyên liệu	Cao su Nitrile Butadiene
Màu	Đen
Lắp ráp	Trọng lượng nhẹ và linh hoạt.

Tính chất	Giá trị / Đánh giá	Ghi chú đặc biệt
Phạm vi nhiệt độ	Nhiệt độ tối đa: +116°C Nhiệt độ tối thiểu: -200°C	Được thử nghiệm theo tiêu chuẩn EN 14706, EN 14707 và EN 14304
Tính dẫn nhiệt	$\lambda \leq 0,034$ W/(m.K) ở +20°C $\lambda \leq <0,032$ W/(m.K) ở 0°C $\lambda \leq <0,028$ W/(m.K) ở -50°C	Được thử nghiệm theo DIN EN 12667, EN ISO 8497
Kháng khuếch tán hơi nước	Khả năng kháng khuếch tán hơi nước: $g \geq 10.000$ Hấp thụ nước: 0,2% theo thể tích	Được thử nghiệm theo tiêu chuẩn EN 12086, EN 13469 Được thử nghiệm theo tiêu chuẩn ASTM C 209
Hiệu suất cháy	Lan rộng Bề mặt của ngọn lửa: Loại 1 (Class 1) Truyền lửa: Chỉ số hiệu suất (I) ≤ 12 Chỉ số phụ (i1) ≤ 6 Hiệu suất cháy: Loại 0 (Class 0)	Cháy lan bề mặt: được thử nghiệm theo BS 476 Part 7: 1997 Tự dập tắt, không nhỏ giọt, không cháy lan. Truyền lửa: được thử nghiệm theo BS 476 Part 6: 1989
Test cháy khác	Chứng nhận FM Approved V0, 5VA Chỉ số lan truyền ngọn lửa (FSI): 25 Chỉ số phát triển khói (SDI): 30 Chỉ số tình trạng bắt lửa: 0 Chỉ số Lan truyền ngọn lửa: 0 Chỉ số phát triển nhiệt: 0 Chỉ số phát triển khói: 3	Được thử nghiệm theo loại số 4924 UL 94 Được thử nghiệm theo tiêu chuẩn ASTM E84 Được thử nghiệm theo AS / New Zealand 1530.3 - 1999
Hành vi hóa học	Sự chống chịu tuyệt vời với ozone, dầu và hóa chất (tham khảo danh sách thử nghiệm sản phẩm).	
Giấy chứng nhận khác	Anti-Microbial Greenguard Sản phẩm công trình xanh Singapore VOC thấp	Được thử nghiệm theo tiêu chuẩn ASTM G21 Theo ISO 17025 Được phê duyệt Được thử nghiệm theo ISO 16000 phần -3, -6, -9, -11
Tỷ trọng	48 đến 70 kg/m ³	
Chống tia cực tím	Để chống tia cực tím K-FLEX cần thiết sơn hoàn thiện	

Đối với nhiệt độ dưới -50°C, vui lòng liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của chúng tôi để yêu cầu thông tin kỹ thuật tương ứng.

Phản ứng đối với phân loại lửa là hợp lệ trên bề mặt kim loại hoặc rắn, khoáng sản.

Các tài liệu khác như chứng chỉ kiểm tra, phê duyệt và tương tự có thể được yêu cầu sử dụng số đăng ký được cung cấp.

K-FLEX có quyền thay đổi dữ liệu và yêu cầu kỹ thuật mà không cần thông báo trước.

KHUYẾN NGHỊ ĐỘ DÀY ỐNG

Các điều kiện	Kích thước ống			
	6mm - 28mm	28mm - 60mm	60mm - 114mm	114mm - 168mm
Nhiệt độ môi trường: 33°C Nhiệt độ trung bình: 6°C Độ ẩm tương đối: 60% 70% 80%	10 mm 19 mm 25 mm	13 mm 19 mm 32 mm	13 mm 19 mm 32 mm	13 mm 25 mm 32 mm
Nhiệt độ môi trường: 33°C Nhiệt độ trung bình: 12°C Độ ẩm tương đối: 60% 70% 80%	10 mm 13 mm 19 mm	10 mm 13 mm 25 mm	10 mm 19 mm 25 mm	13 mm 19 mm 25 mm
Nhiệt độ môi trường: 33°C Nhiệt độ trung bình: -50°C Độ ẩm tương đối: 60% 70% 80%	32 mm 50 mm 63 mm	40 mm 50 mm 75 mm	40 mm 60 mm 90 mm	50 mm 60 mm 100 mm

KHUYẾN NGHỊ ĐỘ DÀY TẤM CÁCH NHIỆT

Các điều kiện	Đường ngầm - bể chứa - Tàu - Thiết bị
Nhiệt độ môi trường: 33°C Nhiệt độ trung bình: 6°C Độ ẩm tương đối: 60% 70% 80%	13 mm 25 mm 40 mm
Nhiệt độ môi trường: 33°C Nhiệt độ trung bình: 12°C Độ ẩm tương đối: 60% 70% 80%	13 mm 19 mm 32 mm
Nhiệt độ môi trường: 33°C Nhiệt độ trung bình: -50°C Độ ẩm tương đối: 60% 70% 80%	50 mm 75 mm 125 mm



Ống K-FLEX ST có chiều dài 2 mét. Ở dạng tấm, K-FLEX ST có thể sử dụng ở dạng cuộn hoặc tấm cắt sẵn. Tất cả các vật liệu tấm có thể sử dụng có hoặc không có keo và / hoặc keo tự dính và lớp nhôm.

PHẠM VI ▶ ỐNG K-FLEX (2 MÉT)

Ống đồng		Ống sắt		6 • 1/4"		9 • 3/8"		13 • 1/2"		19 • 3/4"		25 • 1"		32 • 1 • 1/4"		40 • 1 • 1/2"		50 • 2"	
OC Inches	ø OD mm	LPS Inches	ø OD mm	size	m/box	size	m/box	size	m/box	size	m/box	size	m/box	size	m/box	size	m/box	size	m/box
1/4"	6					9x6	288	13x6	160	19x6	100								
3/8"	10	1/6"	10.2			9x10	240	13x10	152	19x10	80	25x10	60						
1/2"	12					9x13	180	13x13	128	19x13	72	25x13	50						
5/8"	15	1/4"	13.5	6x16	266	9x16	168	13x16	112	19x16	60	25x16	50						
3/4"	20			6x19	180	9x19	136	13x19	104	19x19	60	25x19	40	32x19	32				
7/8"	22	1/2"	21.3	6x22	180	9x22	128	13x22	98	19x22	60	25x22	38	32x22	24	40x22	18	50x22	12
1"	25			6x25	152	9x25	108	13x25	80	19x25	50	25x25	40	32x25	24	40x25	16	50x25	10
1•1/8"	28	3/4"	26.9	6x28	130	9x28	98	13x28	78	19x28	48	25x28	32	32x28	24	40x28	16	50x28	10
1•3/8"	35	1"	33.7	6x35	100	9x35	76	13x35	58	19x35	36	25x35	24	32x35	18	40x35	16	50x35	8
1•5/8"	42	1•1/4"	42.4	6x42	90	9x42	60	13x42	48	19x42	32	25x42	22	32x42	16	40x42	12	50x42	8
1•7/8"	48	1•1/2"	48.3			9x48	50	13x48	40	19x48	24	25x48	18	32x48	14	40x48	10	50x48	8
2•1/8"	54					9x54	46	13x54	34	19x54	24	25x54	18	32x54	14	40x54	10	50x54	8
2•3/8"	60	2"	60.3			9x60	46	13x60	32	19x60	22	25x60	18	32x60	10	40x60	8	50x60	8
3"	76	2•1/2"	76.1			9x76	40	13x76	26	19x76	18	25x76	10	32x76	8	40x76	8	50x76	6
3•1/2"	89	3"	88.9			9x89	36	13x89	24	19x89	14	25x89	8	32x89	8	40x89	8	50x89	6
4•1/2"	114	4"	114.3			9x114	22	13x114	18	19x114	12	25x114	6	32x114	6	40x114	6	50x114	6
		5"	139.8													40x140	4	50x140	4
		6"	165.2													40x168	4	50x168	4

PHẠM VI ▶ TẤM K-FLEX BẰNG CUỘN

Loại	Độ dày		Tấm chiều rộng 1,14 mét	
	mm	inches	Định dạng	m ² /box
PL/RO 06	6	1/4"	30 x 1.14	34.20
PL/RO 10	10	3/8"	20 x 1.14	22.80
PL/RO 13	13	1/2"	14 x 1.14	15.96
PL/RO 16*	16	5/8"	12 x 1.14	13.68
PL/RO 19	19	3/4"	10 x 1.14	11.40
PL/RO 25	25	1"	8 x 1.14	9.12
PL/RO 32	32	1•1/4"	6 x 1.14	6.84
PL/RO 40	40	1•1/2"	4 x 1.14	4.56
PL/RO 50	50	2"	4 x 1.14	4.56

* 16mm chỉ có sẵn khi nhận được Đơn đặt hàng từ khách hàng.

* Chiều rộng 1.22m sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

ĐÓNG GÓI ▶

ỐNG VÀ TẤM K-FLEX ST

Ống K-FLEX ST



Kích thước
2.1m x 0.394m x 0.32m



Tấm K-FLEX ST

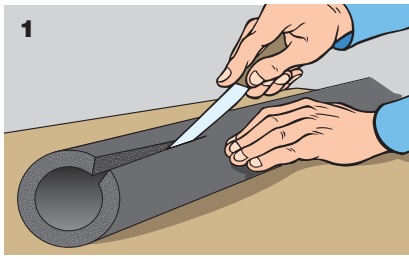
Túi Polyethylene
Túi cho phép để lưu trữ ngoài trời trong giai đoạn lưu trữ.

Kích thước
0.5m x 1.23m



Tấm tự dính có thể sử dụng trong tất cả các kích cỡ.

LẮP ĐẶT ▶ MỠI NỐI ỐNG

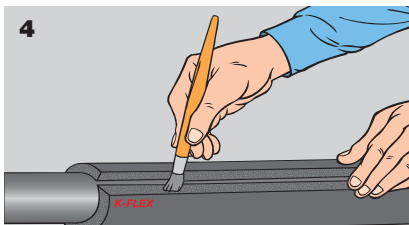
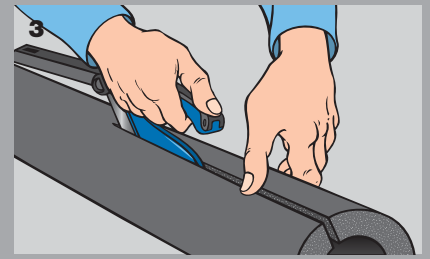


Chỉ sử dụng loại dao sắc nhất để cắt – để làm cho việc dán keo tiếp theo dễ dàng hơn nhiều.

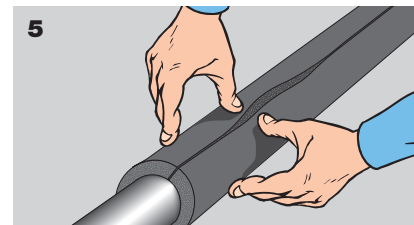
Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng máy cắt K-FLEX lý tưởng cho việc cắt theo chiều dọc.



Việc sử dụng máy cắt được minh họa trong hai sơ đồ này. Để lưỡi dao chạy dọc theo ống mà không cần bề mặt của dụng cụ chạm vào ống để có được vết cắt gọn gàng, sạch sẽ.

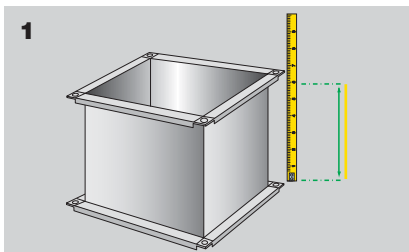


Định vị ống sao cho các cạnh được tách ra và bôi đều một lớp keo K-FLEX K-996.



Khi keo đã khô, nối ống lại, ấn chặt các cạnh lại với nhau.

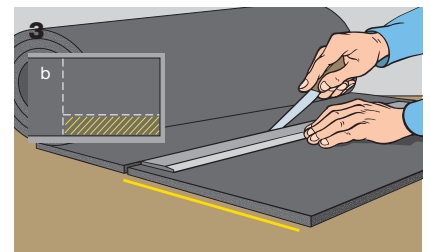
LẮP ĐẶT ▶ ỐNG DẪN CÁCH ĐIỆN



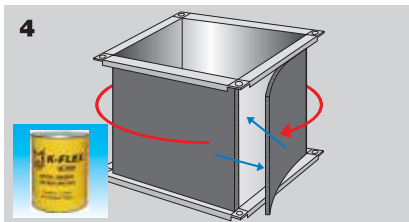
Có những lợi thế đáng kể trong việc sử dụng K-FLEX ST dạng tấm cho ống dẫn, có cùng chiều cao với tấm. Thực hiện các phép đo của phần ống dẫn được lắp cách nhiệt.



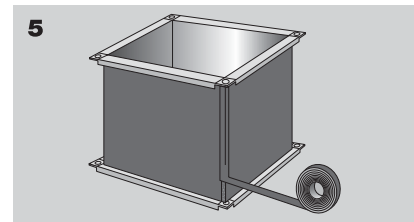
Sử dụng chất pha loãng để làm sạch hoàn toàn bề mặt cần cách nhiệt. Cách nhiệt không được khuyến nghị ở những nơi có bề mặt gỗ gòn hoặc các sai sót khác có thể ngăn tấm bám dính hoàn hảo.



Cắt phần tương ứng ra khỏi cuộn. Để tiết kiệm vật liệu bằng cách cắt tấm dọc theo chiều cao của nó (a) thay vì dọc theo chiều dài của tấm 1000 mm (b).



Dán keo vào mặt của tấm được dán vào ống dẫn và dán bề mặt ống dẫn, sau đó dán tấm, giữ cho căng ở các góc.



Che góc mà có các cạnh nối liền bằng băng dính cách nhiệt. So sánh với một thao tác tương tự được thực hiện bằng tấm 1000 mm, cũng như tiết kiệm vật liệu, chỉ có một vết cắt ghép vào.

PROJECT ▶ MALAYSIA

Hospital Putrajaya
 Boston Scientific
 Osram @ Kulim
 IKEA Penang
 Nation Cate
 Hospital Cyberjaya
 Central World @ I-City
 Sandisk
 Celestica Johor Bahru
 Celestica Penang
 Jabil Penang
 Micron @ Kulim
 Intel KM1
 Keppel Factory
 Hospital Tanjung Karang

PROJECT ▶ THAILAND

Mahanakhon Tower
 Marriott Surawong
 Palladium Hotel
 Maya Chiangmai
 Central Embassy Chiangmai
 Promenada Chiangmai
 Four Wing Grand Hotel
 Dusit Hotel
 Four Point Hotel
 Best Western Hotel
 Holiday Inn Hotel
 Vana Belle Hotel
 Paradise Park
 The Nine Community Mall
 The Walk



PROJECT ▶ INDONESIA

Akmani Hotel, Legian – Bali
 All Season Hotel – Nusa Dua, Bali
 Pullman Hotel, Central Park – Jakarta
 Cavington Hotel – Jogja
 Novotel Hotel – Tangerang
 Sol Marina Hotel – Serpong
 Mercure Hotel – Surabaya
 Pakubuwono The View Apartment – Jakarta
 Coca-Cola Factory – Surabaya
 Australia Embassy Office – Jakarta
 Istana Presiden Bogor
 The East Office – Jakarta
 Wisma Soho Office – Jakarta
 The Peak Apartment – Jakarta
 XXL Cinema All Outlet – Indonesia

PROJECT ▶ SINGAPORE

Changi Water Reclamation Plant
 Marina Band Sands
 Norvatis Plant @ Tuas
 Glory
 Rio Casa Condominium
 Mayflower Primary School
 Biopolis Centre
 NUS Laboratory
 UMCi @ Pasir Ris
 Sony A&A
 40 Gul Circle
 St Joseph Institution International School
 Crystal Plant @ Jurong Island
 Singapore General Hospital
 Sime Darby Centre

PROJECT ▶ VIETNAM

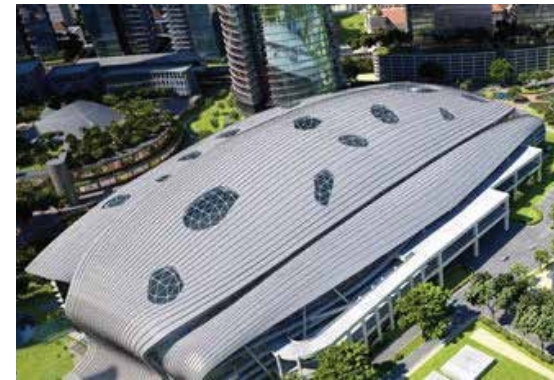
First Solar Factory
 Nipro
 DenEast Milk
 Pepsico Suntory Factory
 Cai Lan International Container Terminal
 Intel
 Olympus
 Marigot Vietnam
 Lotte Centre Ha Noi
 Hyatt Regency Apartment
 Hue Hospital
 Intercontinental Resort and Spa
 Bitexco Financial Center
 Hilton Saigon Hotel
 JW Marriott

PROJECT ▶ CAMBODIA

Cho Ray Phnom Penh Hospital
 Almond Hotel
 Olypia City
 Calmette Hospital
 City Tower
 The Bridge Showroom
 Toyoko Inn Hotel
 Thai Villiage Restaurant
 Cazameridian Twin Tower
 Era Phnom Penh Hotel
 Era Siem Reap Hotel
 Tela Gase Station Head Office
 Mazda Showroom
 Marriott Hotel
 The Parkland

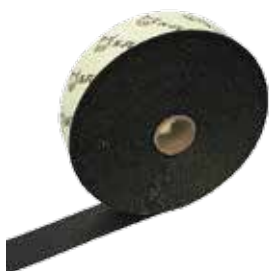
PROJECT ▶ PHILIPPINES

Filinvest Plaza E
 BPO-Araneta
 Winford Hotel
 Citadine
 Northgate DCS
 Circuit BPO
 Texas Instruments
 Novotel Aqua
 World Commerce Place
 Palawan International Airport
 Robinson's Naga
 National Musuem – Philippines
 81 Newport
 Studio A
 Batasan Congress



CÁC PHỤ TÙNG

BĂNG KEO CÁCH NHIỆT



GIÁ ĐỠ ỐNG



KEO K 996



BĂNG KEO CHỐNG TIA UV



K-FLEX ST_V1_0520